TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/DS-ST

Ngày: 23- 7- 2024

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên toà: thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56A/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C (viết tắt là NHCSXHVN).

Địa chỉ: Số A Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng, thi hành án: Ông Trần Hoàng T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng C thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C. (Theo văn bản uỷ quyền số 7300/2019/QĐ-NHHT ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và văn bản ủy quyền số 32/QĐ-PGD ngày 25/4/2022 của Giám đốc Phòng C thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C) (có mặt)

Địa chỉ: Số A Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Danh H, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Thị P, sinh năm 1976; (vắng mặt)

3.2. Anh Danh Minh S, sinh năm 1993; (vắng mặt)

3.3. Anh Danh Minh V, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Vào ngày 28/9/2016, ông Danh H có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C có vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng; mục đích vay vốn là xây mới cây nước và nhà vệ sinh.

Vào ngày 19/11/2017 ông H có vay chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó số tiền quá hạn định kỳ là 21.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, mục đích vay vốn là chi phí học tập cho sinh viên Danh Minh V.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thông qua địa phương thông báo và làm việc nhưng ông H cùng các thành viên trong gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng có yêu cầu như sau:

Yêu cầu ông Danh H cùng vợ là bà Thị P, các con là Danh Minh S và Danh Minh V thanh toán hai khoản vay với tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-7-2024 là 49.615.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi là 7.615.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay kể từ ngày 23-7-2024 cho đến khi thanh toán xong toàn nợ khoản nợ.

Bị đơn ông Danh H: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị P trình bày :

Bà P xác nhận vào ngày 28/9/2016, vợ chồng bà có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C có vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng; ngày 19/11/2017 vợ chồng bà có vay chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số

tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng. Trong quá trình vay vốn gia đình gặp nhiều khó khăn nên chưa có tiền thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà yêu trả số tiền gốc và lãi là 48.345.985 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ thì bà P đại diện gia đình đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn, làm ăn thất bại, Danh Minh V thì bị bệnh, ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Danh Minh V trình bày :

Anh V xác nhận vào ngày 28/9/2016, cha anh Vàng là ông Danh H có vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C cụ thể là vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng; ngày 19/11/2017 ông H có vay chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng để cho anh V đi học. Trong quá trình vay vốn gia đình anh gặp nhiều khó khăn nên chưa có tiền thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện cha anh yêu cầu trả số tiền gốc và lãi là 48.345.985 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ thì anh V cùng các thành viên trong gia đình đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn, làm ăn thất bại, anh V thì bị bệnh, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Danh Minh S: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông H, bà P, anh V, anh S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện ông Danh H yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay Ngân hàng, bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông H và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan bà P, anh S và anh V, nhưng ông H, bà P, anh S và anh V vắng mặt tại phiên tòa, riêng bà P và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì ngày 28/9/2016, ông Danh H được NHCSXHVN - Phòng Giao dịch NHCSXH huyện C giải ngân số tiền vay 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) vào ngày 28/9/2016, theo chương trình: cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường, lãi suất cho vay 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất trong hạn, thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 19/9/2021, mục đích vay vốn: xây mới cây nước và nhà vệ sinh. Đến ngày 19/11/2017, ông H tiếp tục được Ngân hàng giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), theo chương trình: Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất trong hạn, thời hạn cho vay 80 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 19/7/2024, mục đích vay vốn: chi phí học tập cho sinh viên Danh Minh V. Ngày 24/10/2017, bà Thị P (vợ ông H), anh Danh Minh S và anh Danh Minh V (con trai của ông H, bà P) cam kết chịu trách nhiệm trả nợ cùng ông H đối với các khoản vay tại NHCSXHVN nêu trên và đồng ý ủy quyền cho ông H thực hiện các giao dịch với ngân hàng.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các đương sự, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, do đó hợp đồng tín dụng ký kết giữa NHCSXHVN và hộ gia đình ông Danh H có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Trong quá trình vay tiền, ông H đã trả lãi cho Ngân hàng số tiền là 13.190.435 đồng, còn số tiền gốc chưa thanh toán được cho Ngân hàng. Đến nay, khoản vay của hộ gia đình ông H đã chuyển nợ quá hạn, NHCSXHVN đã nhắc nhở ông H cùng các thành viên trong gia đình nhiều lần, nhưng ông H vẫn không thanh toán, xét thấy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận ký kết trong hợp đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà Thị P, anh Danh Minh V cũng thừa nhận ông H là đại diện của gia đình cũng có vay các khoản tiền nêu trên của Ngân hàng và đồng ý trả tiền cho Ngân hàng, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 101 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN về việc buộc ông H và bà Thị P, anh Danh Minh S và anh Danh Minh V phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho

ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 49.615.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay trên.

[3.2] Xét yêu cầu của bà Thị P, anh Danh Minh V đồng ý có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền cho Ngân hàng và xin trả dần số tiền gốc và lãi mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán dứt số nợ nhưng đại diện hợp pháp của NHCSXHVN không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét nên buộc bà P, ông H, anh V và anh S phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng.

[4] Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H, bà P, anh S và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 101 Bộ luật Dân sự; khoản 1, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc buộc ông Danh H và bà Thị P, anh Danh Minh S và anh Danh Minh V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 7.615.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng), tổng số tiền gốc và lãi là 49.615.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H, bà P, anh S và anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H, bà P, anh S và anh V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh H, bà Thị P, anh Danh Minh S và anh Danh Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.480.750 đồng (Hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Danh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị P, anh Danh Minh S và anh Danh Minh V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thị Quyên